

Số: /SGDDĐT-TCCB-TC  
V/v báo cáo đánh giá kết quả thực  
hiện CT MTQG giảm nghèo bền  
vững giai đoạn 2016-2020

Đắk Nông, ngày

Kính gửi Ban Dân tộc Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở được quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện kế hoạch giám sát số 05/KH-HĐND ngày 11/3/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông về kế hoạch giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 và Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 với các nội dung: giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều về dịch vụ giáo dục cho hộ nghèo như công tác phổ cập xóa mù chữ, xây dựng nâng cấp các trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn, thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo như sau:

### **1. Về công tác ban hành văn bản thực hiện Chương trình**

- Về công tác thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch PCGD-XMC tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021, tiếp tục xây dựng kế hoạch củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn PCGD-XMC. Kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD-XMC. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch có nhiều thuận lợi; chú trọng công tác chỉ đạo và đôn đốc kiểm tra, các cơ sở giáo dục và địa phương;

- Về thực hiện việc xây dựng nâng cấp các trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn: Sở Giáo dục và đào tạo đã có văn bản số 324/TTr-SGDĐT ngày 01/3/2017 trình UBND tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn đến năm 2020 và đã có Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 về việc Ban hành kế hoạch xây dựng trường

học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Về thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học tập cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ và Nghị Quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 515/SGDDĐT-KHTC ngày 29/3/2017 về việc thẩm định văn bản Nghị quyết khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và đã có Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ (*gọi tắt là Nghị quyết số 04*).

- Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-ĐU ngày 12/5/2017 về việc lãnh đạo thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và bổ sung nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản số 1851/SGDDĐT-TCCB-TC ngày 18/9/2019 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng thuộc hộ thoát nghèo giai đoạn 2019-2020,

## **2. Báo cáo kết quả triển khai đạt được trong giai đoạn 2016-2019**

- Kinh phí thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ số 86/2015/NĐ-CP qua các năm như sau:

+ Năm 2016:	1,445 tỷ
+ Năm 2017:	2,445 tỷ
+ Năm 2018:	2,110 tỷ
+ Năm 2019:	2,006 tỷ

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ

+ Năm 2016:	6,355 tỷ
+ Năm 2017:	5,422 tỷ
+ Năm 2018:	5,506 tỷ
+ Năm 2019:	6,598 tỷ

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh Đắk Nông

+ Năm 2016: 0,616 tỷ

+ Năm 2017: 0,784 tỷ

+ Năm 2018: 0,497 tỷ

+ Năm 2019: 0,416 tỷ

**- Xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.**

+ Bậc mầm non: có 35/124 trường chuẩn (chiếm tỷ lệ 28,22% ) (trong đó 02 trường mức độ 2).

2016: 1 trường

2017: 5 trường

2018: 13 trường

2019: 1 trường

+ Bậc tiểu học: có 54/141 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 38,30% ) (trong đó 02 trường mức độ 2).

2016: 2 trường

2017: 4 trường

2018: 6 trường

2019: 1 trường

+ Bậc THCS có 38/79 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 48,10% ).

Năm 2019: THCS 38 trường (trong đó tăng mới 1 trường); THPT (0 trường).

Năm 2018: THCS 37 trường (trong đó tăng mới 7 trường); THPT (1 trường).

Năm 2017: THCS 30 trường (trong đó tăng mới 2 trường); THPT (1 trường).

Năm 2016: THCS 28 trường (trong đó tăng mới 3 trường); THPT (1 trường).

+ Bậc THPT có 11/32 trường đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 34,38% ).

Năm 2019: THPT 11 trường (trong đó tăng mới 0 trường)

Năm 2018: THPT 11 trường (trong đó tăng mới 0 trường)

Năm 2017: THPT 10 trường (trong đó tăng mới 1 trường)

Năm 2016: THPT 9 trường (trong đó tăng mới 1 trường)

- Tăng cường chỉ đạo huy động các đối tượng diện PCGD-XMC ra lớp; chống bỏ học; đến nay 100% số xã (71/71 xã, phường, thị trấn) duy trì đạt chuẩn PCGD-XMC.

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản (dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng có nhiều khó khăn), góp phần trong việc thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh

Từ năm 2016-2019 tổng cộng Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư xây dựng được 4 công trình

Tổng kinh phí là: 13,632 tỷ đồng

*Trong đó:*

Năm 2018: 4,332 tỷ đồng (1 công trình)

Năm 2019: 9,300 tỷ đồng (3 công trình)

### **3. Đánh giá chung.**

#### **3.1. Thuận lợi.**

##### ***3.1.1. Trong công tác Phổ cập giáo dục xóa mù chữ.***

Công tác PCGD-XMC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể trong công tác xã hội hoá giáo dục.

Các trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang bằng nhiều nguồn vốn, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cung ứng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động dạy và học.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công kiêm nhiệm công tác phổ cập luôn nhiệt tình công tác, với tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác PCGD-XMC được duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao về chất lượng.

##### ***3.1.2. Trong việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.***

Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp chính quyền nên việc thực hiện chi trả các chế độ được thuận lợi và đảm bảo, kinh phí chi trả kịp thời, đầy đủ đến với đối tượng thụ hưởng.

Có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành liên quan nên việc triển khai thực hiện các chính sách, các văn bản được thuận lợi, có hiệu quả tốt.

Các chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh mang tính nhân văn sâu sắc, từng bước cụ thể hóa chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước đối với việc phát triển nguồn nhân lực nói riêng và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các vùng đặc biệt khó khăn nói chung, việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên được triển khai có hiệu quả đến với từng đối tượng cụ thể, góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng con em có điều kiện đến trường học tập, nâng cao tỉ lệ bỏ học cho các em học sinh, sinh viên nghèo, khó khăn, góp phần giảm bớt chi phí cho gia đình.

##### ***3.1.3. Trong xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.***

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập, chất lượng dạy và học ở những năm gần đây được nâng lên vì cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh đó, số giáo viên trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp học ngày càng tăng. Cán bộ quản lý chủ động, năng động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện. Công tác quản lý kỷ cương trường học được

nâng cao. Việc đổi mới phương pháp quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ngày càng hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục từng bước được đẩy mạnh

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò và nhiệm vụ về công tác trường chuẩn quốc gia có nhiều chuyển biến rõ rệt

### **3.2. Khó khăn.**

#### ***3.2.1. Trong công tác thực hiện PCGD-XMC.***

Vấn đề quan trọng nhất là kinh phí cho cán bộ làm công tác điều tra, huy động người mù chữ ra lớp không đủ để thực hiện công tác Phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên toàn địa bàn tỉnh

Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên việc đầu tư cho giáo dục còn ít. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm đa số nên nhận thức có phần hạn chế, chưa mạnh dạn trao đổi, xây dựng bài học, tham gia các hoạt động tập thể nhất là các lớp đầu mỗi bậc học.

Địa bàn dân cư rộng, giao thông đi lại khó khăn, một số học sinh ở các bản xa trường, chưa có cầu qua suối, nên học sinh còn nghỉ học nhiều vào những khi trời mưa to, lũ lớn, trời rét đậm.

Một số phụ huynh học sinh có tâm lý phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, huy động trẻ ra lớp không ổn định (bậc Mầm Non); giám sát, kèm cặp thời gian học ở nhà nên học kém, tính toán còn yếu (bậc Tiểu học), dễ bị lôi kéo làm điều không tốt, cũng là nguyên nhân dẫn đến bỏ học thường ở bậc THCS.

#### ***3.2.2. Trong việc xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn.***

Kinh phí để thực hiện nâng cấp trường có cơ sở đạt chuẩn còn nhiều hạn chế, trong khi đó, kinh phí được sử dụng để thực hiện nội dung này là rất lớn, đây là vấn đề quan trọng nhất trong việc để thực hiện nâng cấp các trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất.

Một bộ phận phụ huynh chưa thật sự quan tâm về việc học tập của học sinh, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục;

Khó khăn trong huy động nguồn lực xã hội hóa;

Số trường đạt chuẩn chủ yếu tập trung ở thị trấn và các xã có điều kiện thuận lợi, vì vậy, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia tại các xã có điều kiện kinh tế khó khăn gặp nhiều trở ngại, từ thiếu cơ sở vật chất cho đến chất lượng không đảm bảo.

### **4. Giải pháp**

Tăng cường sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo PCGD-XMC chủ động xây dựng kế hoạch từng năm nhằm phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng, tỉ lệ đạt PCGD-XMC.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường học, các phòng học chức năng với trang thiết bị hiện đại. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

Huy động và duy trì trẻ 5 tuổi ra lớp, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số đạt 99% trở lên.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nâng cao ý thức của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc xã Như Cố về trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục nói chung, công tác PCGD-XMC nói riêng.

Đối với các nhà trường chủ động tham mưu kịp thời với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đề xuất các vướng mắc và cùng tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện các mục tiêu PCGD-XMC. Có kế hoạch và biện pháp cụ thể phối hợp tốt với chính quyền thôn, xóm, bản tuyên truyền và nâng cao nhận thức của nhân dân, quan tâm chăm lo cho việc học hành của con em mình nhằm chống bỏ học.

Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác PCGD-XMC và công tác xã hội hoá giáo dục, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Hội khuyến học và Ban đại diện hội cha mẹ học sinh trong nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với ban văn hóa, mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể gắn việc tích cực tham gia học tập của học sinh với các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, động viên, khen thưởng kịp thời các gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, học sinh đạt thành tích cao trong học tập.

Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng nhằm phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên Đại học, Cao đẳng, TCCN hoặc dạy nghề.

Tăng cường công tác kiểm tra, động viên khen thưởng cá nhân tập thể có thành tích trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, vận động học sinh đến trường, có tâm huyết với công tác PCGD-XMC, uốn nắn kịp thời những sai sót trong việc thực hiện công tác PCGD-XMC.

Kiên quyết thực hiện duy trì sĩ số, tuyển sinh đầu cấp, vận động học sinh bỏ học ra lớp để thực hiện tốt công tác PCGD-XMC cho những năm tiếp theo và nâng cao tỷ lệ, mức độ đạt chuẩn.

Thường xuyên phối hợp, trao đổi với phụ huynh học sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian học tập cho các em ở nhà cũng như ở trường, tăng cường học phụ đạo đối với học sinh có học lực yếu, kém. Nhằm nâng cao chất lượng thực tế đối với học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, vào học THPT hoặc

## **5. Kiến nghị**

- Công tác xây dựng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia của các bậc học chủ yếu theo chương trình nông thôn mới, kinh phí chung trong chi thường xuyên nguồn sự nghiệp của cơ quan, nên còn nhiều hạn chế khó khăn và không đủ để thực hiện. Vì vậy kiến nghị cần có riêng nguồn kinh phí nhất định

để đầu tư xây dựng hỗ trợ hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu theo các qui định về trường đạt chuẩn Quốc gia của Bộ GD&ĐT; quy hoạch và hoàn thiện khuôn viên các trường học, công trình vệ sinh nước sạch theo hướng trên chuẩn;

- Đầu tư kinh phí xây dựng phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập cho các trường chưa đạt chuẩn.

- Đầu tư quỹ đất cho các trường còn thiếu diện tích theo qui định của trường chuẩn quốc gia .

- Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị các cấp quan tâm, đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất xây dựng cơ bản, đáp ứng đủ phòng học kiên cố, các phòng chức năng, thực hành thí nghiệm, quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực để cùng nhau xây dựng thành công các trường đạt chuẩn Quốc gia cho địa phương.

- Tạo điều kiện để các trường đi thăm quan học tập kinh nghiệm ở các địa phương khác.

- Tạo các điều kiện cho cán bộ giáo viên được học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy và học .

- Mở hội nghị chuyên bàn về công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia cấp Tỉnh, huyện và cấp xã.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đề Ban dân tộc Hội đồng Nhân dân được biết và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB-TC (Th).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Toàn**

